TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:50/2025/QĐST-HNGĐ	*Văn Lâm, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
Về việc không công nhận quan hệ cha con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phan Thị Bích Thủy

Thư ký phiên họp: bà Phạm Thị Tươi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2025/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025, về việc "yêu cầu không công nhận quan hệ cha con", theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Văn S năm 1979; HKTT: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị L năm 1998. Vắng mặt.

Cháu Nguyễn Thị Quỳnh C ngày 09/10/2017. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu C1 Phạm Thị L1.

Cùng có địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG:

Theo đơn yêu cầu, ngày 17 tháng 01 năm 2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, anh Nguyễn Văn S1 có lời khai thể hiện: trước khi kết hôn với anh S thì chị L2 mang thai với người đàn ông khác. Mặc dù biết là như vậy nhưng anh S vẫn đồng ý kết hôn. Sau ngày cưới được hai tháng, ngày 09/10/2027 chị L2 sinh cháu Nguyễn Thị Quỳnh C2. Giấy khai sinh cháu C3 hiện anh S8 bố đẻ. Quá trình chung sống anh và chị L3 sinh mâu thuẫn sau đó đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân

dân huyện Văn Lâm đã công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị L4 con chung, anh S4 chị L5 xác định không có con chung. Nay anh S đề nghị Tòa án giải quyết công nhận quan hệ cha – con giữa anh và cháu C

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị L6 lời khai xác định cháu C5 phải là con đẻ của anh SChị L7 ý với đề nghị của anh S2 định không công nhận quan hệ cha - con giữa anh S4 cháu C

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ việc và phát biểu ý kiến về việc giải quyết như sau:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: khoản 10 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự.

Không công nhận cháu Nguyễn Thị Quỳnh C ngày 09/10/2017 là con đẻ của anh Nguyễn Văn S1

Về lệ phí: anh Nguyễn Văn S3 chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm nhận định:

Anh Nguyễn Văn S4 chị Phạm Thị L8 xác định trước khi kết hôn, chị L2 mang thai nhưng không phải với anh S5 về chung sống được hai tháng, ngày 09/10/2017 chị L cháu Nguyễn Thị Quỳnh C4 Svà chị L8 xác định cháu C5 phải là con đẻ của anh SĐiều này phù hợp với kết quả xét nghiệm AND của Trung tâm phân tích AND và Công nghệ di truyền kết luật cháu Nguyễn Thị Quỳnh C5 phải là con của anh Nguyễn Văn S6 đó, anh Nguyễn Văn S7 cầu Tòa án tuyên bố không công nhận cháu C6 con đẻ của anh là có căn cứ theo khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về lệ phí*: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 10 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của anh Nguyễn Văn S1.

Không công nhận anh Nguyễn Văn S8 bố đẻ của cháu Nguyễn Thị Quỳnh C ngày 09/10/2017.

2. Về lệ phí: anh Nguyễn Văn S1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được đối trừ với 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003997 ngày 05/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, anh S đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *VKS huyện Văn Lâm;*
- *Anh Sơn, chị Liễu;*
- *THA huyện;*
- *UBND xã Chỉ Đạo;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Bích Thủy